



gōng mín quán

公民权

noun · civil rights

Example Sentences

měi gè gōng mín dōu xiǎng yǒu jī běn de gōng mín quán

每个公民都享有基本的公民权。

Every citizen enjoys basic civil rights.

lì shǐ shàng hěn duō rén wéi zhēng qǔ gōng mín quán ér dòu zhēng

历史上很多人为了争取公民权而斗争。

Many people in history fought for civil rights.

Trace each character, then write the word on your own.

公	公	公	公	公	公	公								
民	民	民	民	民	民	民	民							
权	权	权	权	权	权	权	权	权						